

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 4: MẠNG MÁY TÍNH (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống
- Kể được tên những thành phần chính của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, bộ định tuyến không dây...
- Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực chung

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về điểm chung giữa mạng máy tính với các loại mạng khác.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để tìm hiểu công dụng của mạng máy tính là gì, lợi ích của mạng máy tính, các thành phần của mạng máy tính.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ cụ thể gần gũi trong cuộc sống của mạng máy tính mà em thấy ở nhà, ở trường học, cơ quan, mở rộng thêm các thiết bị điện tử khác có thể sử dụng mạng ví dụ: Điện thoại, Ipad và các thiết bị điện tử sử dụng trong sinh hoạt gia đình: Máy lạnh, bóng đèn, quạt máy sử dụng mạng IOT.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa): Mạng máy tính là gì và công dụng của mạng máy tính.

Năng lực C (NLc): *Nêu được các thành phần của mạng máy tính gồm các thiết bị nào. Phân biệt được phần cứng và phần mềm hỗ trợ kết nối mạng máy tính.*

Năng lực D (NLd): *Sử dụng máy tính có kết nối mạng gồm máy tính và các thiết bị điện tử khác.*

3. Phẩm chất:

- Phát triển tinh thần hợp tác, chia sẻ tài nguyên và trách nhiệm trong làm việc nhóm.
- Khuyến khích sự cởi mở, làm việc với mục tiêu chung và trách nhiệm cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, tài liệu tham khảo, phòng máy vi tính, máy chiếu, video hoặc hình ảnh về lợi ích của các mạng lưới.

2. Đối với học sinh: Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài thực hành.

b. Nội dung: HS đọc thông tin trong sgk, thực hiện yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu 2 HS đứng dậy, đóng vai An và Khoa để đọc đoạn mở đầu.

- GV yêu cầu HS trả lời HĐ1 trong sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời:

+ Có nhiều loại mạng lưới

+ Mạng lưới được phân loại theo hàng hóa mà nó vận chuyển.

+ Điểm chung của các mạng lưới: Kết nối và chia sẻ.

=> GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS vào **bài 4: Mạng máy tính.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Mạng máy tính là gì?

a. Mục tiêu: Hs hiểu và hình dung về mạng máy tính.

b. Nội dung: Tìm hiểu nội dung trong sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc nội dung sgk và trả lời câu hỏi: <i>Đặc điểm chung của mạng lưới là gì?</i> - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2 trang 17 sgk: + <i>Mạng máy tính chia sẻ những gì?</i> + <i>Em hãy nêu một số ví dụ về lợi ích của mạng máy tính?</i> - GV tiếp tục yêu cầu HS đọc thông tin sgk, trả lời câu hỏi: <i>Em hãy thảo luận với bạn về lợi ích của mạng máy tính?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS nghe bạn đọc bài, tiếp nhận thông tin, trả lời câu hỏi + GV quan sát, nhận xét và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + HS xung phong đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến	1. Mạng máy tính - Đặc điểm chung của mạng lưới là kết nối và chia sẻ. - Hđ2: + Mạng máy tính chia sẻ dữ liệu và cho phép người sử dụng chung thiết bị. + Một số lợi ích của mạng: Cho phép chia sẻ tài nguyên giữa con người, giữa những vùng địa lí xa nhau, tiết kiệm thời gian...

thức.

Hoạt động 2: Các thành phần của mạng máy tính

a. Mục tiêu: Hiểu được những thành phần chính của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, bộ định tuyến không dây...

b. Nội dung: Tìm hiểu nội dung trong sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 3 trang 18 sgk:  Hình 2.1. Các thiết bị được nối vào mạng + Quan sát hình 2.1 và cho biết những thiết bị nào đang được nối vào mạng? + Các thiết bị đó được nối với nhau như thế nào? Qua các thiết bị trung gian nào? - GV gọi 1 HS đứng dậy đọc to, rõ ràng nội dung thông tin phần 2 trong sgk và yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi: + Em hãy quan sát hình 2.1 và cho	2. Các thành phần của mạng máy tính Hđ3: - Tất cả thiết bị trong hình đều được kết nối vào mạng. - Chúng được kết nối với nhau bằng dây dẫn mạng hoặc sóng vô tuyến. - Các thiết bị kết nối trong hình: Bộ chuyển mạch và bộ định tuyến không dây. Trả lời câu hỏi: - a. Thiết bị đầu cuối: máy chủ, máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại di động, máy quét, máy in. b. Thiết bị kết nối: Bộ chuyển mạch, bộ định tuyến không dây, đường truyền dữ

biết: a. Tên các thiết bị đầu cuối b. Tên các thiết bị kết nối + Em hãy kể tên một số cách kết nối không dây mà em biết? + Em hãy nêu ví dụ cho thấy kết nối không dây thuận tiện hơn kết nối có dây? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS nghe bạn đọc bài, tiếp nhận thông tin, trả lời câu hỏi + GV quan sát, nhận xét và hỗ trợ HS khi cần Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + HS xung phong đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác đánh giá, nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	liệu,... - Một số cách kết nối không dây: bluetooth, wifi... - Ví dụ: Máy tính bàn chỉ sử dụng được ở nhà, máy laptop có thể sử dụng bất cứ đâu có mạng wifi.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1 + 2 trong sgk:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận, đưa ra đáp án:

Câu 1. Câu đúng: Máy tính kết nối với nhau để chia sẻ thiết bị (A) và trao đổi dữ liệu (C).

Câu 2. Trong hình 2.2, thiết bị có kết nối không dây là: máy tính xách tay (B), điện thoại di động (C).

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

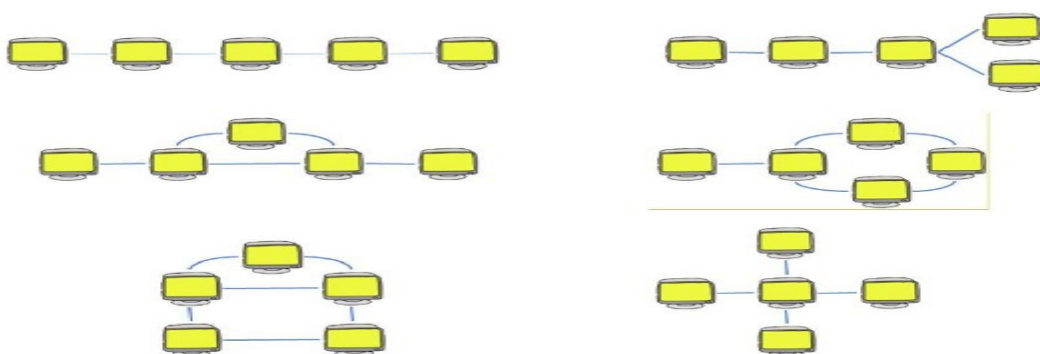
b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc và thực hiện BT1 phần vận dụng, trang 19sgk, nhóm có đáp án đúng nhiều nhất được tặng điểm số.

- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận và đưa ra các đáp án.



- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi, cho điểm nhóm có nhiều đáp án đúng, GV chuẩn kiến thức.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút HS tham gia học tập tích cực - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)